TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/TCDS- ST
Ngày 28-8-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ồng Hoàng Văn Công

- Bà Bùi Bích Thủy

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST-TCDS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- TCDS ngày 18-8-2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Y- Có mặt

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 6 năm 2020 của chị Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 07-2-2015 chị Hoàng Thị L có vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng, không tính lãi, không kỳ hạn, khi nào chị D cần đến thì phải trả. Chị D đã nhiều lần yêu cầu chị L phải trả số tiền trên nhưng chị L không trả. Nay chị D đề nghị Tòa án buộc chị L phải trả chị 10.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 16-6-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị L trình bày: Chị L có vay số tiền đúng như chị D trình bày. Nhưng chị L đã chốt trả nợ bằng bản án xét xử số 07/2019/DS- ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y. Vì Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử, đang chờ thi hành án nên chị không nhất trí trả trong vụ án này.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên tòa đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xử Buộc chị L phải trả cho chị D số tiền gốc 10.000.000 đồng; chị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Yêu cầu số tiền vay:* Ngày 07-2-2015 Chị Nguyễn Thị D và chị Hoàng Thị L có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 10.000.000 đồng, không lãi xuất, không kỳ hạn. Đến nay chị L chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho chị D là đúng thực tế

Đây là giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01-01-2017 đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015 do đó cần áp dụng các quy định này để giải quyết.

Trong vụ án này chị L thừa nhận ngày 07-02-2015 có vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng nhưng đã được chốt trả nợ bằng bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS- ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS- ST ngày 16-9-2019 có nội dung và phần quyết định của bản án buộc chị Hoàng Thị L và Anh

Phạm Quang G phải có nghĩa vụ trả chị D số tiền 54.536.000 đồng. Bản án đã xác định rõ đây là số tiền anh G và chị L nợ chị D tiền mua bán hàng hóa (thịt lợn), không phải là số tiền vay nợ ngày 07-02-2015. Ngoài ra chị L cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh việc chị đã trả số tiền vay 10.000.000 đồng này cho chị D. Nay chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi chị L số tiền vay 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra chị D không còn yêu cầu gì khác. Tại khoản 1Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*..." Trong vụ án này mặc dù quá hạn chị D đã nhiều lần yêu cầu, nhưng chị L vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị D đối với số tiền chị L vay 10.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận, cần buộc chị L phải trả cho chị D số tiền đã vay.

{4} *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên chị D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{5} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Hoàng Thị L phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- Về án phí:

- Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị D được hoàn lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0004841 ngày 15-5-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3- Quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị D, chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Y;
- VKS L;
- CCTHA L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh